|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN DÂN TỘC**  **TRƯỜNG PT VÙNG CAO VIỆT BẮC**  ĐỀ ĐỀ XUẤT  *(Đề thi gồm 01 trang)* | **KỲ THI HỌC SINH GIỎI CÁC TRƯỜNG THPT CHUYÊN**  **KHU VỰC DUYÊN HẢI VÀ ĐỒNG BẰNG BẮC BỘ**  **LẦN THỨ XV, NĂM 2023**  **ĐỀ THI MÔN: LỊCH SỬ 11**  *Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)* |

**Câu 1.** ***(3 điểm)*** Vì sao năm 1995 Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN?Kể từ khi gia nhập đến nay Việt Nam có những đóng góp gì cho tổ chức?

**Câu 2.** ***(2,5 điểm)*** Nguyên nhân dẫn tới tư bản Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919 – 1929). Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai, tình hình kinh tế Việt Nam có những biến đổi như thế nào so với thời kì phong kiến?

**Câu 3. *(3,0 điểm)*** Trình bày các hoạt động đấu tranh của tư sản Việt Nam giai đoạn 1919-1925. Tại sao nói hoạt động đấu tranh của tư sản Việt Nam thời kì này mang nặng tính chất cải lương?

**Câu 4.** ***(3,0 điểm)*** Phân tích những điểm chính trong con đường cứu nước do Nguyễn Ái Quốc xây dựng cho nhân dân Việt Nam.

**Câu 5.** ***(3,0 điểm)*** Trên cơ sở phân tích những tác động của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), hãy cho biết chủ trương của Đảng cộng sản Đông Dương sau sự kiện này?

**Câu 6.** ***(3,0 điểm)*** Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Pháp từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 diễn ra trong bối cảnh nào? Hãy phân tích vai trò của đấu tranh ngoại giao đối với Việt Nam trong giai đoạn này. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao trong giai đoạn này có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để bảo vệ hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay?

**Câu 7***.* ***(2,5 điểm)*** Toàn cầu hoá là gì? Tại sao nói : Toàn cầu hoá vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển?

….………..HẾT………………

**ĐÁP ÁN - THANG ĐIỂM**

Môn: **LỊCH SỬ 11**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Câu 1** | **Vì sao năm 1995 Việt Nam gia nhập tổ chức ASEAN? Kể từ khi gia nhập đến nay Việt Nam có những đóng góp gì cho tổ chức?** | **3,0 điểm** |
| **\* Vì sao năm 1995 Việt Nam ra nhập tổ chức ASEAN?** | ***2,0 đ*** |
| **Việt Nam gia nhập ASEAN phù hợp với bối cảnh quốc tế và khu vực:**  - Tác động của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật và xu thế toàn đang diễn ra mạnh mẽ. Những nước ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kĩ thuật đều có sự phát triển… | *025* |
| - Xu thế hòa hoãn Đông - Tây diễn ra, chiến tranh lạnh kết thúc, trật tự hai cực Ianta đã sụp đổ, mở ra một thời kì mới trong quan hệ quốc tế... | *0,25* |
| - Trật tự hai cực Ianta sụp đổ, thế giới đang diễn ra nhiều xu thế khác nhau trong đó xu thế hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển là xu thế chủ đạo. Việt Nam gia nhập ASEAN không nằm ngoài xu thế đó | *0,25* |
| - Dưới tác động của xu thế hòa hoãn Đông - Tây, các nước ASEAN đã có những hoạt động tích cực góp phần kết nối nhóm ASEAN và ba nước Đông Dương cởi mở hơn, hiệp ước Bali có những nguyên tắc hoạt động phù hợp với chính sách ngoại giao của Việt Nam: | *0,25* |
| **\* Xuất phát từ bối cảnh, tình hình thực tiễn Việt Nam cần phải đẩy mạnh hội nhập quốc tế để thực hiện thành công đổi mới đất nước:**  - Đường lối đổi mới đất nước của Việt Năm năm 1986 đã xác định rõ chính sách đối ngoại là *“mong muốn làm bạn với tất cả các nước …”* và mong muốn nhanh chóng đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu → Cần phải đẩy mạnh hội nhập quốc tế | *0,5* |
| - Cần phải mở cửa, hội nhập quốc tế để tiếp thu nguồn vốn từ bên ngoài, học hỏi kinh nghiệm các nước | *0,25* |
| - Để phát triển cần vượt qua thế cô lập, bao vây trong quan hệ quốc tế đang bất lợi: Mĩ cấm vận kéo dài, bao vây Việt Nam, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô, Đông Âu sụp đổ → Việt Nam cần phải phá vây, quan hệ với bên ngoài  => Việt Nam gia nhập ASEAN phù hợp với xu thế của thời đại đồng thời phù hợp với yêu cầu của sự phát triển đất nước | *0,25* |
| **\* Kể từ khi gia nhập đến nay Việt Nam có những đóng góp gì cho tổ chức?** | ***1,0đ*** |
| + VN gia nhập ASEAN 1995 đã mở ra một thời kì mới của ASEAN, chấm dứt tình trạng chia rẽ đối đầu căng thẳng trong khu vực và thực hiện ước mơ biến ASEAN thành một tổ chức khu vực sống trong hữu nghị hợp tác láng giềng, hội nhập khu vực và quốc tế. Việc VN gia nhập ASEAN đã tạo điều kiện cho Lào, Myanma và Campuchia gia nhập tổ chức này (VN như chìa khóa mở cánh cửa) | *0,25* |
| + VN góp phần quan trọng trong mở rộng hợp tác quốc tế của ASEAN, góp phần làm tăng mối quan hệ giữa ASEAN với Mỹ, Nga,.. | *0,25* |
| + VN đã và đang đóng góp một vai trò không nhỏ trong việc cân bằng chiến lược và ảnh hưởng giữa các nước lớn, đặc biệt là cân bằng chiến lược M-T, điều này có ý nghĩa duy trì hòa bình ổn định và hợp tác ở ĐNA | *0,25* |
| + VN không những tham gia tích cực vào các chương trình hợp tác sẵn có mà có nhiều đóng góp quan trọng cho sự hình thành sáng kiến các cơ chế hợp tác mớ của ASEAN...Khi gia nhập ASEAN VN đã góp phần tạo ra thế và lực mới cho việc duy trì ổn định chính trị xã hội, bảo vệ lợi ích quốc gia dân tộc phát triển và hội nhập quốc tế, VN đã trở thành thành viên sáng lập APEC,ASEM,.. | *0,25* |
| **Câu 2** | **Nguyên nhân dẫn tới tư bản Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919 – 1929). Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai tình hình kinh tế Việt Nam có những biến đổi như thế nào so với thời kì phong kiến?** | **2,5 điểm** |
| **\* Nguyên nhân dẫn tới tư bản Pháp đẩy mạnh cuộc khai thác thuộc địa lần hai ở Đông Dương (1919 – 1929).** | **1,5đ** |
| - Những khó khăn về kinh tế mà Pháp phải đối mặt sau chiến tranh thế giới thứ nhất: kinh tế Pháp lại tổn thất hết sức nặng nề, có 1,4 triệu người chết, thiệt hại vật chất lên tới 200 tỉ Franc, sản xuất công nghiệp và nông nghiệp, hoạt động thương nghiệp và giao thông vận tải giảm sút nghiêm trọng. | *0,25* |
| + Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nước Pháp đang phải đối mặt với một khoản nợ khổng lồ chủ yếu là nợ Mỹ. 1918, số nợ lên tới 170 tỉ Franc nhưng đến năm 1920, lên tới 300 tỉ Franc. | *0,25* |
| +Nước Pháp bị mất trắng 14 tỉ Franc cho vay hoặc đầu tư vào nước Nga Sa hoàng trước đó, sau chiến tranh việc can thiệp vũ trang của 14 nước tư bản vào Nga có Pháp và trợ cấp tài chính cho lực lượng Bạch vệ (Côn sắc + Đeenikin) để chống chính quyền Xô Viết cũng ngốn thêm ngân quỹ nước Pháp hàng tỉ Franc. | *0,25* |
| + Số vàng dự trữ của nước Pháp trong ngân hàng Pari bị chuyển sang các ngân hàng khác của Mỹ về Anh, đồng Franc mất giá nghiêm trọng. | *0,25* |
| + Cuộc khủng hoảng thiếu nổ ra ở hầu hết các nước tư bản (1921- 1923) trong đó có nước Pháp điều ấy gây thêm nhiều khó khăn cho nền kinh tế Pháp. | *0,25* |
| - Bản thân Đông Dương và Việt Nam nói riêng là nơi có thể thỏa mãn tham vọng cướp bóc, bù lỗ, khỏa lấp những khó khăn cho nền kinh tế Pháp. Lúc bấy giờ, bộ trưởng bộ thuộc địa Pháp lúc đó cho rằng: “ xứ Đông Dương hào phóng bằng quỹ dự trữ của mình cấp cho những những lãnh thổ thuộc Châu Đại Dương những phương tiện để thoát được sự uể oải và đạt được sự toàn diện”. | *0,25* |
| **Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai tình hình kinh tế Việt Nam có những biến đổi như thế nào so với thời kì phong kiến?** | ***1,0đ*** |
| **Cơ cấu kinh tế :** |  |
| + Nếu trước kia là quốc gia thuần nông, lúc này đã có nhiều ngành nghề kinh tế khác nhau như công nghiệp, nông nghiệp, thương mại, giao thông vận tải, ngân hàng- tài chính. | *0,25* |
| + Cơ cấu thành phần kinh tế cũng chuyển biến mạnh. Trước kia chỉ có thành phần kinh tế tiểu nông, đến đây có nhiều thành phần kinh tế khác nhau như tiểu thương, tiểu chủ, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư của nước ngoài. Trước kia Việt Nam chỉ có vùng kinh tế cá thể đến nay đã có những vùng kinh tế tập trung nhiều vốn, lao động như các vùng đồn điền, đô thị. | *0,25* |
| **- Tính chất nền kinh tế:**  + Tính chất kinh tế có chuyển biến: từ kinh tế thuần túy phong kiến độc lập trở thành kinh tế thuộc địa có yếu tố mới- tư bản... | *0,25* |
| + Tuy nhiên do thực dân Pháp vẫn duy trì quan hệ sản xuất phong kiến nên nền kinh tế không phát triển lên kinh tế TBCN mà chủ yếu vẫn là nền kinh tế lạc hậu, què quặt và phụ thuộc vào kinh tế Pháp. | *0,25* |
| **Câu 3** | **Trình bày các hoạt động đấu tranh của tư sản Việt Nam giai đoạn 1919-1925. Tại sao nói hoạt động đấu tranh của tư sản Việt Nam thời kì này mang nặng tính chất cải lương?** | **3,0 điểm** |
| **\* Trình bày các hoạt động đấu tranh của tư sản Việt Nam giai đoạn 1919-1925.** | **1,25 đ** |
| + Tư sản Việt Nam tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt dùng hàng Việt. Đấu tranh chống độc quyền cảng Sài Gòn, độc quyền xuất cảng lúa gạo tại Nam Kỳ của tư bản Pháp. | *0,5* |
| + Những nhà tư sản lớn ở Nam Kỳ như Bùi Quang Chiêu, Nguyễn Phan Long… thành lập Đảng Lập hiến (1923) đòi tự do, dân chủ, nhưng khi được Pháp nhượng bộ một số quyền lợi họ sẵn sàng thỏa hiệp với chúng. | *0,5* |
| + Ngoài Đảng Lập hiến, nhóm Nam Phong của Phạm Quỳnh cổ vũ thuyết “quân chủ lập hiến”, nhóm Trung Bắc tân văn của Nguyễn Văn Vĩnh đề cao “trực trị”. | *0,25* |
| **\* Tại sao nói hoạt động đấu tranh của tư sản Việt Nam thời kì này mang nặng tính chất cải lương?** | **1,75đ** |
| + Không hướng tới lật đổ chế độ thực dân, phong kiến | *0,25* |
| + Không nhằm chuẩn bị lực lượng để tiến lên làm cách mạng giải phóng dân tộc | *0,25* |
| + Coi những mục tiêu trước mắt cũng là mục tiêu cuối cùng | *0,25* |
| + Phương pháp chỉ đấu tranh bằng hình thức công khai, hợp pháp. | *0,25* |
| + Tổ chức: Đảng lập hiến chỉ tập hợp tư sản và địa chủ lớp trên chưa phải là đông đảo quần chúng nhân dân | *0,25* |
| + Khi bị thực dân Pháp đàn áp hoặc nhượng cho một số quyền lợi thì họ lại đi vào con đường đầu hàng hoặc thỏa hiệp | *0,25* |
| + Phong trào chỉ giới hạn trong chế độ thực dân phong kiến, phục vụ tầng lớp trên nên nhanh chóng bị quần chúng vượt qua. | *0,25* |
| **Câu 4** | **Phân tích những điểm chính trong con đường cứu nước do Nguyễn Ái Quốc xây dựng cho nhân dân Việt Nam.** | **3,0 điểm** |
| **\* Khái quát:**  - Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tìm thấy và lựa chọn con đường cứu nước cho nhân dân Việt Nam đó là con đường cách mạng vô sản  - Từ sau năm 1920 đến đầu năm 1930 là quá trình Nguyễn Ái Quốc chuẩn bị cho sự ra đời của đảng đồng thời xây dựng con đường cứu nước giải phóng dân tộc cho nhân dân Việt Nam. Lúc đầu, con đường cứu nước do Nguyễn Ái Quốc xây dựng được phản ánh trong cuốn Đường Kách mệnh, về sau được bổ sung và hoàn thiện hơn trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đầu năm 1930 | *0,75* |
| **\* Điểm chính của con đường cứu nước do Nguyễn Ái Quốc xây dựng:**  *- Phương hướng tiến lên của cách mạng Việt Nam:* tiến lên xã hội cộng sản thông qua các cuộc cách mạng kế tiếp nhau: từ sản dân quyền cách mạng đến thổ địa cách mạng rồi bỏ qua thời kì tư bản chủ nghĩa, tiến lên chủ nghĩa tư bản | *0,25* |
| *- Xác định hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng có mối quan hệ gắn bó:* chống đế quốc, chống phong kiến. Trong đó nhiệm vụ chống đế quốc đặt lên hàng đầu điều này xuất phát từ tính chất của nước Việt Nam thời thuộc Pháp: thuộc địa nửa phong kiến, cần giải quyết hàng đầu yếu tố thuộc địa | *0, 5* |
| *- Xác định giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam:* giai cấp vô sản thông qua một chính đảng thống nhất mang tên đảng cộng sản Việt Nam | *0,25* |
| *- Xác định lực lượng cách mạng:* toàn dân tộc bao gồm cả một bộ phận giai cấp bóc lột nhưng liên minh công nông vẫn là nòng cốt, gốc rễ | *0, 5* |
| *- Xác định vị trí và mối quan hệ của cách mạng Việt Nam trong phong trào cách mạng thế giới:* cách mạng Việt Nam là một bộ phận, có mối quan hệ gắn bó, có thể thúc đẩy, tác động ảnh hưởng đến cách mạng thế giới và ngược lại  → Trong con đường cứu nước mà Nguyễn Ái Quốc xây dựng cho Việt Nam, độc lập tự do là tư tưởng cốt lõi | *0,25* |
| **\* Nhận xét:**  - Cương lĩnh của Đảng do Nguyễn Ái Quốc xây dựng đã đánh dấu chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, là bước ngoặt có tính chất nhảy vọt, là sự chuẩn bị đầu tiên cho những thắng lợi của cách mạng Việt Nam sau này | *0,25* |
| - Cương lĩnh của Nguyễn Ái Quốc là đúng đắn, độc đáo, sáng tạo: | *0,25* |
| **Câu 5** | **Câu 5.** **Trên cơ sở phân tích những tác động của sự kiện Nhật đảo chính Pháp (3/1945), hãy cho biết chủ trương của Đảng cộng sản Đông Dương sau sự kiện này?** | **3,0 điểm** |
| **\* Tóm tắt sự kiện Nhật đảo chính Pháp:**  **-** Ngày 9/3/1945, Nhật tiến hành đảo chính Pháp, … | ***0,5đ*** |
| **\* Tác động của sự kiện Nhật đảo chính Pháp 9/3/1945:** | ***1,75đ*** |
| - Đem tới một tình thế thuận lợi cho cách mạng Đông Dương: cách mạng Đông Dương bớt được một kẻ thù là Pháp, từ nay Nhật trở thành kẻ thù chính, cách mạng phải tập trung giải quyết | *0,25* |
| - Dẫn đến một cuộc khủng hoảng chính trị chưa từng có ở Đông Dương:  + Nhật đã giành thắng lợi trong cuộc đảo chính nhưng chưa thiết lập được chính quyền cai trị ở Đông Dương, chưa có chính phủ bù nhìn tay sai hỗ trợ | *0,25* |
| + Bộ máy cai trị của Pháp ở Đông Dương đã sụp đổ, lực lượng chính phủ tay sai của Pháp mất chỗ dựa, hoang mang | *0,25* |
| + Các thế lực trung gian, phản động nằm im, nghe ngóng, không hành động | *0,25* |
| - Cách mạng tuy đã xuất hiện tình thế thuận lợi nhưng thời cơ chín muồi cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi chưa tới: | *0,25* |
| + Chiến tranh thế giới thứ hai chưa kết thúc, Nhật còn rất mạnh tuy liên tiếp thất bại bởi quân đồng minh nhưng sau một đem đã đảo chính thành công đã cho thấy sức mạnh của Nhật. Nếu tiến hành tổng khởi nghĩa lúc này sẽ tổn thất nhiều và chưa chắc đã thành công | *0,25* |
| + Công tác chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa chưa bảo đảm thắng lợi hoàn toàn: lực lượng Việt Minh chưa phát triển xuống đồng bằng và miền xuôi, khu giải phóng Việt Bắc chưa ra đời, các lực lượng vũ trang chưa được thống nhất  + Các lực lượng trung gian chưa ngả hết về cách mạng …  → Thiên thời, địa lợi, nhân hòa chưa xuất hiện  - Đảng cộng sản Đông Dương cần phải nhạy bén tình hình, chủ động không nên chỉ chờ thời cơ mà cần phải có hành động kiên quyết để tạo ra thời cơ đến nhanh hơn | *0,25* |
| **\* Chủ trương của Đảng:** | ***0,75đ*** |
| Ngày 12/3/1945 BTV TW Đảng ra chỉ thi “*Nhật- Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta“*. Bản chỉ thị nhận định: Cuộc đảo chính đã tạo nên sự khủng hoảng chính trị sâu sắc, song những điều kiện tổng khởi nghĩa chưa chín muồi... | *0,75* |
| **Câu 6** | **Câu 6. Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Pháp từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 diễn ra trong bối cảnh nào? Hãy phân tích vai trò của đấu tranh ngoại giao đối với Việt Nam trong giai đoạn này. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao trong giai đoạn này có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để bảo vệ hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay?** | **3,0 điểm** |
| **\* Cuộc đấu tranh ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Pháp từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 19 – 12 – 1946 diễn ra trong bối cảnh nào?** | **0,75đ** |
| - Đất nước gặp khó khăn trong hơn năm đầu sau Cách mạng tháng Tám: vừa xây dựng chính quyền mới, giải quyết nạn đói, nạn dốt, khó khăn tài chính; vừa phải đối phó ngoại xâm,... Đảng và Chính phủ đã chọn giải pháp ngoại giao “hòa để tiến” để bảo vệ độc lập dân tộc... | *0,25* |
| - Từ sau ngày 2 – 9 – 1945 đến trước ngày 6 – 3 – 1946, Việt Nam chủ trương hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc ở miền Bắc để đối phó với Pháp ở Nam bộ. | *0,25* |
| - Trước việc Pháp và Trung Hoa Dân quốc kí với nhau Hiệp ước Pháp – Hoa (28/2/1946), Chính phủ Việt Nam đã chọn giải pháp ngoại giao để tránh phải đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc... | *0,25* |
| **\* Hãy phân tích vai trò của đấu tranh ngoại giao đối với Việt Nam trong giai đoạn này.** | **1đ** |
| Chính phủ Việt Nam đã chọn giải pháp “hòa để tiến”, kí Hiệp định Sơ bộ với Pháp: giúp tránh được cuộc chiến đấu bất lợi, đẩy được 20 vạn quân THDQ và tay sai ra khỏi Việt Nam; có thêm thời gian hòa bình để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu khó tránh khỏi về sau... | *0,25* |
| - Chính phủ tiếp tục đấu tranh ngoại giao qua Hội nghị Phông-ten- nơ-blô; tiếp tục nhân nhượng cho Pháp quyền lợi về kinh tế, văn hóa bằng việc kí Tạm ước 14 – 9 – 1946 để kéo dài thời gian hòa bình, xây dựng lực lượng... | *0,25* |
| - Nhờ đấu tranh ngoại giao kiên trì mà hòa bình được kéo dài gần một năm, thời gian quí báu đó giúp ta chuẩn bị thực lực một cách vững chắc để kháng chiến chống Pháp sau đó. | *0,25* |
| - Đến ngày 19 – 12 – 1946, trước dã tâm xâm lược của Pháp, khả năng đấu tranh ngoại giao không còn, Chủ tịch HCM đã phát động toàn dân kháng chiến chống thực dân Pháp. | *0,25* |
| **\* Từ cuộc đấu tranh ngoại giao trong giai đoạn này có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì để bảo vệ hòa bình, giữ vững độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ hiện nay?** | **1,25đ** |
| - Một nước nhỏ như nước ta, để bảo vệ độc lập dân tộc phải tận dụng mọi khả năng có thể để đấu tranh ngoại giao,... để tránh sự bất lợi phải đối phó với kẻ thù mạnh hơn, giúp tránh tổn thất, lại nhận được sự ủng hộ của quốc tế | *0,5* |
| - Bài học đề cao thiện chí hòa bình, giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc, chủ quyền đất nước, sẵn sàng nhân nhượng để có hòa bình, nhưng nhân nhượng ấy có nguyên tắc, không đánh đổi hòa bình bằng mọi giá,... | *0,5* |
| - Muốn đấu tranh ngoại giao thắng lợi phải có thục lực, cho nên phải đẩy mạnh xây dựng đất nước về mọi mặt, sẵn sàng đối phó với khả nặng chiến tranh nếu khả năng hòa bình không còn nữa | *0,25* |
| **Câu 7** | **Câu 7***.* **Toàn cầu hoá là gì? Tại sao nói : Toàn cầu hoá vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển?** | **2,5 điểm** |
| **\* Toàn cầu hoá là gì?** | ***0,75đ*** |
| Xét về bản chất, toàn cầu hoá là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới. | *0,75* |
| **\* Tại sao nói : Toàn cầu hoá vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với các nước đang phát triển?** | ***1,75đ*** |
| -Toàn cầu hoá là xu thế khách quan, là một thực tế không thể đảo ngược. Nó có mặt tích cực và tiêu cực, nhất là đối với các nước đang phát triển. | *0,25* |
| *Về mặt tích cực* : đó là sự thúc đẩy rất mạnh, rất nhanh của việc phát triển và xã hội hoá lực lượng sản xuất, đưa lại sự tăng trưởng cao, góp phần chuyển biến cơ cấụ kinh tế, đòi hỏi tiến hành cải cách sâu rộng để nâng cao sức cạnh tranh và hiệu quả của nềii kinh tế. | *0,75* |
| *Về mặt tiêu cực* : toàn cầu hoá đã làm ưầm trọng thêm sự bất công xã hội, đào sâu hố ngãn cách giàu - nghèo ữong từng nước và giữa các nước. Toàn cầu hoá làm cho mọi mặt hoạt động và đời sống của con người kém an toàn hơn, hoặc tạo ra nguy cơ đánh mất bản sấc dân tộc và xâm phạm độc lập tự chủ của các quốc gia.  Như vậy, toàn cầu hoá là thời cơ lịch sử. Đó vừa là cơ hội rất to lớn cho sự phát triển mạnh mẽ của các nước, đồng thời cũng tạo ra thách thức là nếu bỏ lỡ thời cơ thì sẽ bị tụt hậu rất xa | *0,75* |
|  |  |  |